

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15-7-2019

V/v: Ly hôn và tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Xuân

2. Ông Lê Xuân Nghiêm

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp - Cán bộ
Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 46/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 10 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1982. Nơi đăng ký HKTT: Thôn R, xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Bị đơn: Anh Luận Văn T, sinh năm 1982. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở : Thôn R, xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 05/3/2019, các lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Luận Văn T không được tìm hiểu mà do hai bên gia đình mai mối và hai bên đồng ý, tự nguyện kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Lạng

Son. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, đến năm 2016 bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Luận Văn T thường hay rượu chè, không chịu làm ăn, không quan tâm, chăm sóc đến gia đình, vợ, con. Sau đó chị xin đi làm Công ty, cuối tuần được nghỉ chị vẫn về nhà nhưng anh Luận Văn T không thay đổi, lười lao động, thường đi uống rượu, ăn uống ghi nợ ở các quán, chị lại phải đi thanh toán nợ nần cho anh T, do vậy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị không thường xuyên về nhà mà chỉ gửi tiền về cho người thân nhờ chăm sóc, nuôi các con. Chị và anh Luận Văn T ly thân, chị về bên ngoại tại thôn B, xã Q, huyện H ở, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Đến tháng 4/2019 chị có con riêng với anh Hoàng Văn T nên chuyển về nhà anh Hoàng Văn T tại Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn sống. Nay xác định tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Luận Văn T.

Về con chung: Chị và anh Luận Văn T có 02 người con chung là Luận Thị M, sinh ngày 21/6/2007 và Luận Thị M, sinh ngày 28/11/2009. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Trường hợp anh Luận Văn T không đồng ý cho chị nuôi hai con mà đòi nhận nuôi chị cũng đồng ý để anh Luận Văn T nuôi cả hai con và chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng theo khả năng của chị.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/5/2019 và những lời khai tiếp theo, bị đơn anh Luận Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Hoàng Thị L vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, đến khi chị Lý đi làm công ty, thời gian đầu chị Hoàng Thị L về thăm nhà, cung cấp tiền cho anh nuôi dạy con đầy đủ. Đến năm 2017 chị Hoàng Thị L đi làm rất ít khi về, thỉnh thoảng mới về mua cho con ít quà, bánh và mấy chục ngàn đồng rồi lại đi, mỗi lần về chỉ ở nhà 1 đến 2 tiếng lại đi làm luôn hoặc sang nhà ngoại. Gần đây chị Hoàng Thị L không về và cũng không quan tâm đến các con. Bản thân anh chưa đánh chị Hoàng Thị L bao giờ và vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì trầm trọng mà do tự chị Hoàng Thị L bỏ đi. Nay chị Hoàng Thị L yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là Luận Thị M, sinh ngày 21/6/2007 và Luận Thị M, sinh ngày 28/11/2009. Từ khi chị Hoàng Thị L bỏ đi các con vẫn sống cùng anh. Nay chị Hoàng Thị L yêu cầu được nuôi hai con anh không đồng ý mà anh yêu cầu được nuôi cả hai con và yêu cầu chị Hoàng Thị L cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng/hai con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng bị đơn anh Luận Văn T đều vắng mặt không có lý do, không tiến hành hòa giải được, nên Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị L giữ nguyên yêu cầu ly hôn, về con chung chị đồng ý để anh Luận Văn T nuôi cả hai con chung và chị đồng ý cấp dưỡng để anh Luận Văn T nuôi hai con là 2.000.000đ/tháng, cấp dưỡng theo từng tháng, tài sản chung và nợ chung không có. Bị đơn anh Luận Văn T vắng mặt lần hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và đề xuất quan điểm giải quyết vụ án tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ, thực hiện đúng và đầy đủ quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án dân sự, phiên tòa dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ quy định của pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa, vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân áp dụng các Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị L về việc xin ly hôn với anh Luận Văn T; về con chung: đề nghị giao hai con là Luận Thị M, sinh ngày 21/6/2007 và Luận Thị M, sinh ngày 28/11/2009 cho anh Luận Văn T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/tháng/1con; chị Hoàng Thị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết; chị Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Kiến nghị khắc phục vi phạm không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa: Tại phiên tòa ngày 10 tháng 7 năm 2019 và phiên tòa hôm nay 15/7/2019, bị đơn anh Luận Văn T đều vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đồng thời anh Luận Văn T cũng không cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ, ý kiến thay đổi, bổ sung gì về nội dung đã trình bày có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa ngày hôm nay

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Luận Văn T kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn vào năm 2007 thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn số 13 đăng ký ngày 11/5/2007 của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, do đó hôn nhân giữa chị Hoàng Thị L và anh Luận Văn T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2016 – 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị Lý cho rằng do anh Luận Văn T thường hay rượu chè, không chịu làm ăn, không quan tâm, chăm sóc gia đình. Bị đơn anh Luận Văn T cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn mà do chị Hoàng Thị L đi làm công ty, sau một thời gian tự ý bỏ

gia đình đi không về, cũng không quan tâm đến gia đình từ năm 2017 và anh cũng xác định quan hệ vợ chồng không thể hàn gắn nên anh đã đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Hoàng Thị L. Từ những căn cứ trên, xét thấy mâu thuẫn giữa chị Hoàng Thị L và anh Luận Văn T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị L cho chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Luận Văn T.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Luận Văn T có 02 người con chung là cháu Luận Thị M, sinh ngày 21/6/2007 và Luận Thị M, sinh ngày 28/11/2009. Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị L khai mỗi lần gọi điện thoại về hỏi thăm con thì các con đều nói muốn ở với bố, chị tôn trọng ý kiến nguyện vọng của các con, chấp nhận để anh Luận Văn T nuôi cả hai con chung và chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng/2con như anh Luận Văn T yêu cầu. Xét ý kiến trên của chị Hoàng Thị L phù hợp với ý kiến, yêu cầu của anh Luận Văn T, cũng như phù hợp với nguyện vọng của hai người con chung là cháu Luận Thị M và Luận Thị M đều khai có nguyện vọng muốn được ở với bố là Luận Văn T nếu bố mẹ ly hôn. Do vậy chấp nhận ý kiến của chị Hoàng Thị L giao hai con chung là cháu Luận Thị M, sinh ngày 21/6/2007 và Luận Thị M, sinh ngày 28/11/2009 cho anh Luận Văn T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho anh Luận Văn T là 2.000.000đ/tháng/hai con. Cấp dưỡng theo từng tháng và thời gian cấp dưỡng được thực hiện từ khi bản án quyết định ly hôn có hiệu lực thi hành. Chị Hoàng Thị L phải chịu lãi phát sinh trong trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung và nợ chung không có, Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357 Bộ luật Dân sự khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Luận Văn T (*Giấy chứng nhận kết hôn số 13, đăng ký kết hôn ngày 11/5/2007 của Ủy ban nhân dân xã Q huyện H, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Luận Thị M, sinh ngày 21/6/2007 và Luận Thị M, sinh ngày 28/11/2009 cho anh Luận Văn T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho anh Luận Văn T là 2.000.000đ/tháng/hai con đến khi các con đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng theo từng tháng và thời gian cấp dưỡng được thực hiện từ khi bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực thi hành. Chị Hoàng Thị L phải chịu lãi phát sinh trong trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự. Chị Hoàng Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng để sung ngân sách Nhà nước. Tổng số tiền án phí chị Hoàng Thị L phải chịu là 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí chị Hoàng Thị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2015/0001036 ngày 07/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi khấu trừ, chị Hoàng Thị L còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án xử vắng mặt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn;
- UBND xã Quyết Thắng H. Hữu Lũng T. Lạng Sơn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Thanh